

Số: 23/2021/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 03 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 6 điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Bùi Văn V** – Sinh năm: 1967 và bà **Nguyễn Thị N** – Sinh năm: 1975.

Ông V và bà N cùng trú tại: Thôn P, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Ngô Quang Đ** – Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Ông **Đỗ Văn N1** – Sinh năm: 1970 và bà **Nguyễn Thị V1** – Sinh năm: 1973.

Ông N1 và bà V1 cùng trú tại: Thôn K, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ tranh chấp: Ông Bùi Văn V, bà Nguyễn Thị N, ông Ngô Quang Đ và Ông Đỗ Văn N1, bà Nguyễn Thị V1 nhất trí thỏa thuận như sau:

Ông Đỗ Văn N1 và bà Nguyễn Thị V1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N số tiền 187.000.000đ (Một trăm tám mươi bảy triệu đồng) (Trong đó: Số tiền nợ gốc là: 157.000.000đ; Số tiền lãi là: 30.000.000đ). Phương thức và thời gian thanh toán cụ thể như sau:

- Tháng 8/2021: Ông Đỗ Văn N1 và bà Nguyễn Thị V1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Từ tháng 9/2021 trở đi: Ông Đỗ Văn N1 và bà Nguyễn Thị V1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N số tiền 5.000.000đ/tháng cho đến khi hết số tiền nợ.

Ông Bùi Văn V, bà Nguyễn Thị N và Ông Đỗ Văn N1, bà Nguyễn Thị V1 cam kết với nhau: Nếu qua ngày 15 của tháng, Ông Đỗ Văn N1 và bà Nguyễn Thị V1 không thanh toán tiền cho ông Bùi Văn V, bà Nguyễn Thị N theo phương thức thanh toán đã thỏa thuận thì ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N lập biên bản về việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Người nhận tiền: Ông Bùi Văn V – Sinh năm: 1967 hoặc bà Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1975.

Ông V và bà N cùng trú tại: Thôn P, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 2.337.500đ (bằng chữ: Hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch đã nộp là 3.925.000đ (bằng chữ: Ba triệu chín trăm hai mươi năm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0003709 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N 1.587.500đ (Một triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

+ Ông Đỗ Văn N1 và bà Nguyễn Thị V1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 2.337.500đ (bằng chữ: Hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Cụ thể như sau: Ông Đỗ Văn N1 phải chịu 1.168.750đ (Một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) và bà Nguyễn Thị V1 phải chịu 1.168.750đ (Một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường